TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - A** **TỈNH A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST.
Ngày 24-7-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - A

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Ngô Song Việt – CT. Công đoàn Trường THPT Ngô Mây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - A tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - A xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phan D**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1997; CCCD số: 052097005625, cấp ngày 10/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Thôn B, xã C, tỉnh A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không xác định và bà: Nguyễn Thị P (sinh năm 1964); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực E thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh F (nay là Phân Trại tạm giam khu vực E thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh A) từ ngày 03/12/2024 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* <u>*Bị hại*</u>:

Cháu Nguyễn Cao Kỳ G; sinh ngày: 19/12/2008; nơi cư trú: Thôn J, xã L, tỉnh A (có mặt).

* <u>*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*</u>:

Ông Nguyễn Ánh Q; sinh ngày: 27/10/1976; là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước W; địa chỉ: Số 469 R, phường W, tỉnh A (có mặt).

* <u>*Người đại diện theo pháp luật của bị hại*</u>:

1. Ông Nguyễn Văn H; sinh ngày: 01/7/1975 (có mặt).

2. Bà Võ Thị K; sinh năm: 1977 (có mặt).

Đồng cư trú: Thôn J, xã L, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2024, Nguyễn Phan D kết bạn làm quen với Nguyễn Cao Kỳ G (sinh ngày 19/12/2008) thông qua mạng xã hội facebook, đến ngày 18/6/2024, D và G trở thành người yêu của nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2024 đến ngày 03/12/2024, Nguyễn Phan D đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Cao Kỳ G tại nhà của Nguyễn Phan D ở thôn B, xã C, tỉnh A.

Lần thứ 01: Ngày 20/7/2024, Nguyễn Phan D bị đau sốt nên nhắn tin qua điện thoại cho G nhờ G mua thuốc đem đến nhà D. Khi G đến nhà D thì D nhờ G chở ra Trạm y tế xã T để khám bệnh. Sau khi khám bệnh xong, G chở D về lại nhà D. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D và G nằm ở trong phòng của D, D nói G cho anh làm chút hữ em thì G đồng ý nên D ôm hôn G và đưa tay sờ vào ngực G kích thích, G và D tự cởi quần áo của mình ra rồi D thực hiện hành vi giao cấu với G khoảng 2 đến 3 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của G.

Lần thứ 02: Ngày 23/8/2024, G nhắn tin qua điện thoại nói D đến chở G xuống nhà D chơi nên D chạy đến chở G xuống nhà D. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D và G nằm ở trong phòng, D ôm hôn G, G không phản ứng gì nên D đưa tay sờ ngực G kích thích, G và D tự cởi quần áo của mình ra rồi D thực hiện hành vi giao cấu với G khoảng 2 đến 3 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của G.

Lần thứ 03: Vào chiều tối ngày 19/10/2024, D chở G đi dạo chơi tại công viên Ngô Mây, huyện E. Sau đó, D chở G về ngủ lại nhà D và G nằm ở trong phòng nhà D, D ôm hôn G và đưa tay sờ ngực G kích thích, G không phản ứng gì, G và D tự cởi quần áo của mình ra rồi D thực hiện hành vi giao cấu với G

khoảng 2 đến 3 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của G.

Lần thứ 04: Khoảng 05 giờ 50 phút sáng ngày 03/12/2024, G nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho D nói là mệt không muốn đi học nên D chạy đến chở G qua xã Y, huyện Z ăn sáng. Khi ăn sáng xong, D chở G về lại nhà D chơi. Khoảng 08 giờ 00 phút sáng cùng ngày, D và G nằm ở trong phòng của D, D đưa tay sờ ngực G kích thích rồi D nói làm chút hữ em thì G nói làm thì làm. G và D tự cởi quần áo của mình ra rồi D thực hiện hành vi giao cấu với G khoảng 2 đến 3 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của G. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cha mẹ G đến nhà D tìm nhưng G chạy trốn. Khi cha mẹ G rời đi thì G quay lại nhà D. Lúc này, D chở G đi chơi nhà hàng xóm thì bị gia đình G phát hiện và báo cáo sự việc đến Công an xã T, huyện E, tỉnh Bình Định và tại Cơ quan Công an, Nguyễn Phan D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Theo Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 36/KLTDTE-PYBĐ ngày 06/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định, kết luận:

- Tổn hại bộ phận sinh dục của Nguyễn Cao Kỳ G: màng trinh dãn rộng, rách cũ nhiều vị trí 1 giờ, 3 giờ, 5 giờ, 6 giờ, 9 giờ, 11 giờ;

- Mức độ tổn hại sức khỏe: sẹo mặt trong 1/3 dưới đùi trái, sẹo mặt trong 1/3 giữa đùi phải; xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Cao Kỳ G tại thời điểm giám định là 02%.

- Một thai trong lòng tử cung khoảng 6 - 7 tuần.

Sau khi nhận thông báo Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 36/KLTDTE-PYBĐ ngày 06/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Nguyễn Cao Kỳ G và người đại diện theo pháp luật của G thì G và người đại diện theo pháp luật của G là ông Nguyễn Văn H (cha ruột của G) cam đoan không phá thai trái phép, giữ thai để tiến hành giám định ADN theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi xảy ra sẩy thai tự nhiên G và gia đình không báo cáo cho Cơ quan điều tra biết nên không lấy mẫu được để tiến hành giám định theo quy định của pháp luật.

** Về vật chứng vụ án*:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tạm giữ và xử lý trả lại cho Nguyễn Cao Kỳ G:

+ 01 (một) áo thun thể dục, màu trắng, trước ngực có in dòng chữ Trường trung học phổ thông số 2 E, Kỳ G A2;

+ 01 (một) quần dài thể dục màu xanh, có sọc trắng;

+ 01 (một) áo ngực nữ màu trắng;

+ 01 (một) quần lót nữ màu hồng nhạt.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tạm giữ và xử lý trả lại cho bị cáo Nguyễn Phan D:

+ 01 (một) áo thun màu trắng ngắn tay trước ngực có ghi dòng chữ "TEAM E";

+ 01 (một) quần đùi thun màu đen trước có ghi số "19";

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6Z 5G; màu đen xám; IMEI 1: 869904056644498; không kiểm tra tình trạng sử dụng bên trong;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK Go1; màu xám; IMEI (kem sim 1): 355816260733068; không kiểm tra tình trạng sử dụng bên trong.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình bị cáo Nguyễn Phan D đã bồi thường cho Nguyễn Cao Kỳ G số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Cao Kỳ G và những người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Cao Kỳ G không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, có đơn xin bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phan D.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSPC, ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Bình Định (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - A) đã truy tố bị cáo Nguyễn Phan D về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phan D về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

* Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan D phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

* Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phan D với mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: 03/12/2024.

* Về xử lý vật chứng: Không.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Phan D đã bồi thường cho Nguyễn Cao Kỳ G số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Cao Kỳ G và những người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Cao Kỳ G không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Phan D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Nguyễn Cao Kỳ G – Ông Nguyễn Ánh Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước W phát biểu ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - A đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phan D và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - A.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo Nguyễn Phan D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, đồng thời bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người đại diện theo pháp luật của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định xâm hại tình

dục ở trẻ em đối với bị hại và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2024 đến ngày 03/12/2024, Nguyễn Phan D (sinh ngày 18/8/1997) đã lợi dụng sự phát triển chưa đầy đủ về nhận thức và tâm sinh lý của cháu Nguyễn Cao Kỳ G (sinh ngày 19/12/2008), bị cáo D biết rõ Nguyễn Cao Kỳ G chưa đủ 16 tuổi nhưng bị cáo D đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với G là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi vào các ngày 20/7/2024, 23/8/2024, 19/10/2024 và ngày 03/12/2024 tại nhà của D tại thôn B, xã T, huyện E, tỉnh Bình Định (nay là thôn B, xã C, tỉnh A).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Bình Định (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - A) truy tố bị cáo Nguyễn Phan D về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Phan D phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Xét vấn đề khác:

Kết quả điều tra bổ sung, Viện kiểm sát tiến hành hoạt động hỏi cung bị cáo D và lấy lời khai của người bị hại Nguyễn Cao Kỳ G xác định lần thứ 3 vào ngày 19/10/2024, D thực hiện hành vi giao cấu với G tại nhà của D là phù hợp với kết luận giám định.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 36/KLTDTE-PYBĐ ngày 06/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định, kết luận người bị hại Nguyễn Cao Kỳ G có một thai trong lòng tử cung khoảng 6 – 7 tuần. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra G đã sẩy thai tự nhiên, không thu được mẫu để giám định và kết quả siêu âm các ngày 05/02/2025 và 19/3/2025 tại Trung tâm Y tế huyện E thì G không có thai. Vì vậy, không có đủ căn cứ áp dụng tình tiết làm nạn nhân có thai theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Phan D.

[4]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình xã hội ở địa phương, gây xôn xao trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý

nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Phan D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả của vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, bị hại và những người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, đồng thời, xét tuổi đời bị cáo còn rất trẻ, hoàn cảnh gia đình neo đơn, chỉ còn bị cáo và mẹ già. Do đó Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết trên, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Phan D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - A và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan D phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan D **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 03/12/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phan D phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3 - A;
- VKSND tỉnh A;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh A;
- THADS tỉnh A;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Đức